TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HNST
Ngày: 19-6-2018
V/v: "*yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh Ph*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Thành Đô

2/ Ông Lương Phát Đạt

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2018, về tranh chấp: "yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/6/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Võ Thị Kim Đ, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

- **Bị đơn:** anh Phan Thanh Ph(Phong), sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên toà nguyên đơn chị Võ Thị Kim Đ trình bày: chị và anh Ph tự tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình 02 bên nên chị và anh Ph tiến tới hôn nhân vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ruột của chị Đ thuộc ấp Đ, xã B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2006 chị Đ đi xuất khẩu lao động nước ngoài để lo kinh tế gia đình, thì ở nhà anh Phan không chung thuỷ, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị Đ nhận thấy không

thể tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh Ph nên yêu cầu Toà án không công nhận giữa chị và anh Ph là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ngọc Bảo H, sinh năm 2007, hiện do chị Đ nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh Ph qua bản tự khai, biên bản ghi nhận ý kiến trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Võ Thị Kim Đ về quan hệ hôn nhân, không đăng ký kết hôn. Nay chị Đ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ngọc Bảo H, sinh năm 2007, hiện do chị Đ nuôi dưỡng nên đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị Kim Đ khởi kiện yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Phan Thanh Phan và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của tòa án theo quy định tại Điều 28 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Phan Thanh Ph là bị đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đối với anh Phan Thanh Ph.

[2] Xét hôn nhân giữa chị Võ Thị Kim Đ và anh Phan Thanh Ph không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Ph là không hợp pháp nên không phát sinh quan hệ vợ chồng nên Tòa án không công nhận chị Đ và anh Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: giữa chị Đ và anh Ph quá trình chung sống có một đứa con chung tên Phan Ngọc Bảo H, sinh năm 2007, chị Đ yêu cầu được nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Phan cấp dưỡng nuôi con chung, xét yêu cầu của chị Đ được anh Ph đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng đến trưởng thành. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh Phan Thanh Ph theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Võ Thị Kim Đ phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

***Tuyên xử*:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim Đ về việc tranh chấp: yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Phan Thanh Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Kim Đ và anh Phan Thanh Ph là vợ chồng.

- Con chung: Giao con chung tên Phan Ngọc Bảo H, sinh năm 2007, cho chị Võ Thị Kim Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Phan Thanh Ph theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Võ Thị Kim Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 008837 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, chị Đ đã thực hiện xong.

Tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND H Cờ Đỏ;*
- *Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;*
- *Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;*
- *Lưu (HS – 2 bản).*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa